

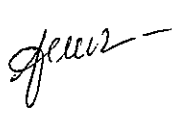
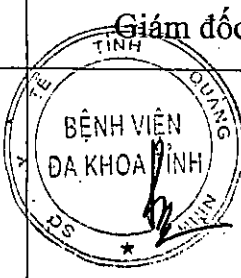
SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

-----000-----



QUY TRÌNH
TƯ VẤN DINH DƯỠNG

Mã hiệu: QT DD-01
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 09/12/2022

Trách nhiệm	Soạn thảo	Kiểm tra	Phê duyệt
Chức vụ	Bs khoa Dinh dưỡng	Trưởng khoa	Giám đốc
Chữ ký			
Họ và tên	Nguyễn Thị Ngoan	Trần Thị Thu Hương	Nguyễn Bá Việt

U. S. ...

...

...

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã: QT DD-01
		Lần BH: 01
		Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang: 2/8
	TƯ VẤN DINH DƯỠNG	

1. MỤC ĐÍCH

Đảm bảo cho tất cả các đối tượng đến tư vấn dinh dưỡng được tư vấn đầy đủ và đạt chất lượng tốt

Đảm bảo người bệnh điều trị nội trú trong bệnh viện được tư vấn dinh dưỡng góp phần nâng cao chất lượng điều trị

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với người bệnh tới khám ngoại trú và người bệnh nằm điều trị nội trú có nhu cầu tư vấn dinh dưỡng

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/09/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế Quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện

Tài liệu tư vấn dinh dưỡng lâm sàng – BHYT

Giáo trình dinh dưỡng tiết chế - BHYT – 10/2007

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

BV: Bệnh viện

BMI (Body Mass Index): Chỉ số khối cơ thể

KDD: Khoa Dinh dưỡng

BS: Bác sỹ

ĐD: Điều dưỡng

LS: Lâm sàng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/tài liệu liên quan
ĐD/BS KDD	Bước 1: Tiếp nhận người bệnh	Tiếp nhận người bệnh đến khám, tư vấn dinh dưỡng

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã: QT DD-01
		Lần BH: 01
	TƯ VẤN DINH DƯỠNG	Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang: 3/8

		-Ghi thông tin vào sổ tư vấn dinh dưỡng của khoa (BM01/DD-01)
ĐD/BS KDD	Bước 2: Khai thác tiền sử của người bệnh Khám dinh dưỡng	-Hỏi tiền sử bệnh, tiền sử dị ứng thức ăn? - Hỏi chế độ ăn uống trong ngày, trong tuần, tháng? - Hỏi bệnh nhân thích ăn hay không thích ăn loại thực phẩm gì? - Hỏi tình trạng bệnh -Khám các dấu hiệu thiếu vi chất dinh dưỡng? lớp mỡ dưới da, phù?,... - Có kèm các biến chứng hoặc bệnh gì không?... - Xét nghiệm như thế nào? (BM02/DD-01)
ĐD/BS KDD	Bước 3: Kết luận và xây dựng thực đơn	Kết luận chẩn đoán -Dựa vào BMI đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người lớn -Dựa vào bảng đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em của Tổ chức Y tế thế giới -Dựa vào các kết quả cận lâm sàng và bệnh lý đã mắc. -Xây dựng chế độ ăn cho người bệnh: + Nguyên tắc dinh dưỡng + Lựa chọn thực phẩm + Xây dựng thực đơn (PL01/DD – 01) (BM03/DD-01)
ĐD/BS KDD	Bước 4: Tư vấn và hướng dẫn thực hiện	- Giải thích tại sao cần phải ăn theo bệnh lý? -Cách lựa chọn thực phẩm -Cách chế biến món ăn -Hướng dẫn thực đơn mẫu để người bệnh áp dụng - Trả lời câu hỏi của người bệnh
ĐD/BS KDD	Bước 5: Kết thúc tư vấn	-Ghi vào sổ tư vấn dinh dưỡng các thông tin -Hẹn khám, tư vấn lại (BM01/DD-01)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH TƯ VẤN DINH DƯỠNG	Mã: QT DD-01
		Lần BH: 01
		Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang: 4/8

6. BIỂU MẪU/PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu / Phụ lục
1.	BM 01/ DD - 01	Sổ tư vấn dinh dưỡng
2.	BM 02/DD - 01	Phiếu khai thác bệnh
3.	BM 03/DD - 01	Chế độ dinh dưỡng cho người bệnh(Thực đơn mẫu)
4.	PL 01/DD - 01	Hướng dẫn xây dựng thực đơn

7. HỒ SƠ LƯU TRỮ

TT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Sổ tư vấn dinh dưỡng	Khoa DD	
2.	Phiếu khai thác bệnh	Khoa DD	
3.	Thực đơn của người bệnh	Khoa DD, Người bệnh	
Lưu ý: Sau khi hết hạn, hủy hồ sơ. Nếu lưu trên máy tính có thể để 2 năm.			

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH
KHOA DINH DƯỠNG

BM01/ DD-01

SỔ TƯ VẤN DINH DƯỠNG

STT	Ngày tháng	Họ tên, tuổi	Địa chỉ	Chẩn đoán	Chế độ DD	Người tư vấn

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã: QT DD-01
	TƯ VẤN DINH DƯỠNG	Lần BH: 01
		Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang: 5/8

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH
KHOA DINH DƯỠNG

BM.02/DD-01

PHIẾU KHAI THÁC BỆNH

Họ và tên:..... Tuổi..... Nam/ Nữ.....
 Nghề nghiệp:.....
 Địa chỉ:.....
 Chẩn đoán:.....
 Cân nặng:..... Chiều cao:..... BMI:.....
 Tiền sử bệnh (Các triệu chứng, dấu hiệu bệnh):

 Điều tra khẩu phần ăn trong ngày/tuần

 Thói quen (tập quán) ăn uống:.....
 Thăm khám thực thể/dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng, đặc biệt chú ý tới các triệu chứng thiếu dinh dưỡng kín đáo và rõ ràng:.....

 Các biến chứng kèm theo:.....

 Các xét nghiệm cận lâm sàng:
 + Các xét nghiệm huyết học và sinh hóa (nếu có)
 RBC:..... Glucose:..... GOT..... Natri.....
 HGB:..... Ure:..... GPT..... Kali.....
 HCT..... Creatinin:..... Cholesterol..... Clo.....
 PLT:..... Acid uric:..... Triglycerid..... Sắt.....
 WBC:..... Albumin..... Amylase..... Ca.....
 Xét nghiệm khác:.....
 + Xét nghiệm nước tiểu.....
 + X quang:.....
Nội dung tư vấn:
 Nguyên tắc:.....
 Lựa chọn thực phẩm:.....

 Thực đơn mẫu.....

Ngày.....tháng.....năm

Nhân viên tư vấn

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã: QT DD-01
		Lần BH: 01
	TƯ VẤN DINH DƯỠNG	Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang: 6/8

BM03/DD-01

CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG CHO NGƯỜI BỆNH.....

1. Thông tin chung:

- Họ và tên: _____ - Tuổi: _____ - Giới: _____
- Địa chỉ: _____
- Chẩn đoán: _____

2. Thông tin dinh dưỡng

- Chiều cao: _____ cm Cân nặng hiện tại: _____ kg - BMI: _____
- Cân nặng nên có: _____

3. Nhu cầu các chất dinh dưỡng:

- Năng lượng:kcal

- Gluxit:g(.....%) - Protit:g(.....%) - Lipid:g(.....%)

4. Lựa chọn thực phẩm

a. Thực phẩm nên dùng

- Nhóm chất bột:
- Nhóm chất đạm
- Nhóm chất béo:
- Nhóm rau xanh:
- Nhóm quả chín:
- Nhóm sữa:

b. Thực phẩm hạn chế dùng

- Nhóm chất bột:
- Nhóm chất đạm:
- Nhóm chất béo:
- Nhóm rau xanh:
- Nhóm quả chín:

c. Thực phẩm không nên dùng:

5. Tổng thực phẩm dùng trong ngày:

- Nhóm chất bột:
- Nhóm chất đạm:
- Nhóm chất béo:
- Nhóm rau xanh:
- Nhóm quả chín:

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã: QT DD-01
		Lần BH: 01
	TƯ VẤN DINH DƯỠNG	Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang: 7/8

6. Thực đơn mẫu

CÁC BỮA TRONG NGÀY		
Bữa sáng	Bữa trưa	Bữa tối
Bữa phụ 1: 9h	Bữa phụ 2: 15h	Bữa phụ 2: 21h

7. Thực phẩm thay thế tương đương

100g thịt lợn nạc	100g gạo	1 thìa dầu ăn (5ml)	1g muối
100g thịt bò, 100g thịt gà, 100g tôm, 100g cá nạc, 2 quả trứng vịt, 3 quả trứng gà, 8 quả trứng chim cút, 200g đậu phụ.	2 lưng bát cơm, 100g bột mỳ, 170g bánh mỳ, 100g bánh quy, 100g miến, 100g phở khô, bún khô, 250g bánh phở tươi, 300g bún tươi, 400g khoai củ các loại.	8g lạc hạt, 8g vừng.	5ml nước mắm, 7ml magi

Chú ý:

- Dựa vào thực phẩm thay thế tương đương để ăn đa dạng thực phẩm.
- Khám lại mang theo thực đơn này và kết quả xét nghiệm để điều chỉnh thực đơn.

Ngày tháng năm

Người tư vấn

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã: QT DD-01
		Lần BH: 01
	TƯ VẤN DINH DƯỠNG	Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang: 8/8

PL01/DD-01

HƯỚNG DẪN CÁC BƯỚC XÂY DỰNG THỰC ĐƠN

Bước 1: Tính nhu cầu năng lượng và tỷ lệ các chất sinh năng lượng

- Nhu cầu năng lượng của từng người bệnh cụ thể dựa vào chiều cao, cân nặng, mức độ lao động, tình trạng bệnh lý, tuổi, giới,.....
- Tỷ lệ các chất Glucid: Protein: Lipid phụ thuộc vào từng bệnh lý cụ thể,....

Bước 2: Lựa chọn thực phẩm và món ăn theo lời khuyên dinh dưỡng của từng loại bệnh lý khác nhau

Bước 3: Tính lượng thực phẩm trong ngày

- Dựa vào đơn vị chuyển đổi
- Dựa vào bảng Excel bảng thành phần thực phẩm Việt Nam

Bước 4: Hoàn thiện thực đơn

- Lên thực đơn các bữa chính và bữa phụ
- Hướng dẫn thực phẩm thay thế tương đương